

Bản án số: 36/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 26-6-2023.
“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Mỹ Hương.
- Ông Nguyễn Văn Còn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Luyến – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ tỉnh Long An.

Ngày 26 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số 59/2023/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 4 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:* Bà Mai Thị Trúc L, sinh năm 20xx; Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện T, tỉnh L. (Có đơn đề nghị vắng mặt).
- Bị đơn:* Ông Nguyễn Anh T, sinh năm 19xx; Địa chỉ: Số xx, Ấp T, xã Đ, huyện T, tỉnh L. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Mai Thị Trúc L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nhưng theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng như sau: Bà và ông Nguyễn Anh T xác lập quan hệ hôn nhân năm 20xx, không có tổ chức lễ cưới nhưng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh L ngày 13/10/20xx. Trong quá trình chung sống, bà và ông T có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do ông T ăn

chơi, không chăm lo làm ăn. Nay xét thấy vợ chồng không thể hàn gắn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Anh T.

Nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Tấn P, sinh ngày 18/9/20xx. Khi ly hôn, bà yêu cầu ông T trực tiếp nuôi con, bà không cấp dưỡng nuôi con.

Chia tài sản chung, nghĩa vụ trả nợ: Không có.

Bị đơn ông Nguyễn Anh T vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Mai Thị Trúc L có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con với ông Nguyễn Anh T và hiện ông Tuấn đang sinh sống tại huyện Tân Trụ, tỉnh Long An nên đây là vụ án Hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và Tòa án đã tiến hành cấp tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự cho bị đơn nhưng bị đơn vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

[4] Bà Mai Thị Trúc L và ông Nguyễn Anh T tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Đ cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 13/10/20xx. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông T là hợp pháp.

[5] Nguyên đơn yêu cầu được ly hôn với bị đơn, vì nhận thấy rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng không thể giải quyết, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng vợ chồng đoàn tụ không có, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành các thủ tục về cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông T nhưng ông T không có ý kiến gì. Điều này chứng minh ông T không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân giữa hai bên. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của bà L có cơ sở chấp nhận.

[6] Nuôi con chung: Bà L và ông Tuấn có con chung tên Nguyễn Tấn P, sinh ngày 18/9/20xx. Bà L yêu cầu ông T nuôi con. Theo quy định tại Điều 81

của Luật Hôn nhân và Gia đình, con chung chưa đủ 36 tháng tuổi giao trực tiếp cho mẹ nuôi dưỡng nhưng bà L không có nguyện vọng nuôi con và con chung hiện đang sống chung với ông T nên Hội đồng xét xử quyết định giao con chung Nguyễn Tấn P cho ông T nuôi dưỡng. Do ông T vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên vấn đề cấp dưỡng nuôi con không thể xác định trong vụ án này, nếu có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, ông T được quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

[7] Chia tài sản: Bà L xác định không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Nghĩa vụ trả nợ: Bà L xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thị Trúc L về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” với ông Nguyễn Anh T.

1.1 Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Mai Thị Trúc L và ông Nguyễn Anh T.

1.2 Nuôi con chung: Giao con chung tên Nguyễn Tấn P, sinh ngày 18/9/20xx cho ông Nguyễn Anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Mai Thị Trúc L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu

thay đổi người trực tiếp nuôi con. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Mai Thị Trúc L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân nhưng được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001755 ngày 21/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ. Bà L đã nộp đủ án phí.

3. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được cấp, tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An.
- VKSND huyện Tân Trụ.
- THA DS huyện Tân Trụ.
- UBND xã Đ, huyện Tân Trụ,
Long An;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Thoa